TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2017/HNGĐ-ST.
Ngày: 28-7-2017.
V/v : Yêu cầu ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Quý Cường.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Hà.
2. Bà Huỳnh Thị Thuận.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Lê Thị Quỳnh Như – Thư ký TAND huyện Đất Đỏ.

- Đại diện VKSND huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Minh Khuê – Kiểm sát viên.

Ngày 28-7-2017, tại trụ sở TAND huyện Đất Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2017/TLST-HNGĐ ngày 13-4-2017 về tranh chấp: "Yêu cầu ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/QĐXX-ST ngày 12-7-2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Mạc Thị Ánh T – sinh năm 1985.
Địa chỉ: ấp A1, xã A2, huyện L, tỉnh BRVT.
(Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: ông Nguyễn Ngọc B – sinh năm 1985.
HKTT: khu phố T, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh BRVT.
Chỗ ở hiện nay: Trại giam Xuyên Mộc, Bộ Công an.
Địa chỉ: xã T, huyện X, tỉnh BRVT.
(Ông B có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 10-4-2017, bản khai tại tòa án, nguyên đơn bà Mạc Thị Ánh T trình bày:

Bà T và ông Nguyễn Ngọc B chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2007 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông B không lo làm ăn mà chỉ biết cờ bạc, nghiện ngập mặc dù bà T khuyên can nhiều lần nhưng ông B không nghe. Vì không thể chung sống được với nhau nên vợ chồng ly thân

từ năm 2010 đến nay và không còn quan tâm gì với nhau nữa. Nay bà T thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông B.

+ Về con chung: không có.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Theo biên bản lời khai ngày 31-5-2017, bị đơn ông Nguyễn Ngọc B trình bày:

Ông B chung sống vợ chồng với bà Mạc Thị Ánh T vào năm 2005, có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống ông B nghiện ma túy nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2012 ông B phải đi cai nghiện nên vợ chồng ly thân cho đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng không còn và bà T có yêu cầu ly hôn nên ông B cũng đồng ý.

+ Về con chung: không có.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa hôm nay bà T và ông B đều có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. HĐXX nhận định:

[1]. Việc các đương sự có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận (Điều 227 BLTTDS).

[2]. Bà T ông B chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2007 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân này là hợp pháp. Trong thời gian chung sống, ông B không quan tâm đến gia đình mà thường hay cờ bạc, nghiện ngập dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn và ly thân từ năm 2010 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng bà T ông B không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, bà T yêu cầu ly hôn và ông B cũng đồng ý nên HĐXX chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông B.

[3]. Về con chung: không có.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xét đến.

[5]. Về án phí: bà T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; điều 227 BLTTDS; Tuyên xử:

2. Về quan hệ hôn nhân: bà Mạc Thị Ánh T được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc B.

3. Về con chung: không có.

4. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xét đến.

5. Về án phí: bà Mạc Thị Ánh T phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ-ST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền

số 03420 ngày 13-4-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Bà T đã nộp đủ án phí. Ông B không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc bản án được niên yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
- Đương sự;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Quý Cường